

1. BIỂU PHÍ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TT	Phí tối thiểu theo doanh thu	30trđ	50trđ	80trđ	100trđ	120trđ	150trđ
1	Bán buôn, bán lẻ	6 tỷ	10 tỷ	16 tỷ	24 tỷ	30 tỷ	40 tỷ
2	Chế biến, chế tạo						
3	Vận tải, kho bãi						
4	Công nghệ, điện tử						
5	Dự án đầu tư						
6	Văn phòng đại diện						
7	Xây lắp thi công	3 tỷ	5 tỷ	8 tỷ	12 tỷ	15 tỷ	20 tỷ
8	Nông lâm thủy sản						
9	Hàng tiêu dùng						
10	Nhà hàng, khách sạn	2 tỷ	3 tỷ	5 tỷ	8 tỷ	10 tỷ	12 tỷ
11	Y tế, dược phẩm						
12	Bất động sản						
13	Công nghiệp khai khoáng						
14	Tài chính, tư vấn	1.5 tỷ	2.5 tỷ	4 tỷ	6 tỷ	7.5 tỷ	10 tỷ
15	Giáo dục và đào tạo						

Lưu ý

1. Các doanh nghiệp có quy mô doanh thu ngoài bảng, mức phí sẽ được thỏa thuận.
2. Báo giá chưa bao gồm thuế VAT.
3. Chúng tôi từ chối cung cấp dịch vụ với các trường hợp:
 - Đơn vị yêu cầu xác nhận kiểm toán trên báo cáo tài chính giả mạo.
 - Đơn vị không thực hiện đầy đủ trách nhiệm về thu thập, cung cấp thông tin, hồ sơ, chứng từ.
 - Đơn vị có các yêu cầu dịch vụ không nằm trong khuôn khổ hợp đồng kiểm toán đã ký kết

2. BIỂU PHÍ ĐẠI LÝ THUẾ VÀ KẾ TOÁN

TT	Phí tối thiểu theo doanh thu	3 trđ	5 trđ	8 trđ	12 trđ	15 trđ	20trđ
1	Bán buôn, bán lẻ	6 tỷ	10 tỷ	16 tỷ	24 tỷ	30 tỷ	40 tỷ
2	Chế biến, chế tạo						
3	Vận tải, kho bãi						
4	Công nghệ, điện tử						
5	Dự án đầu tư						
6	Văn phòng đại diện	3 tỷ	5 tỷ	8 tỷ	12 tỷ	15 tỷ	20 tỷ
7	Xây lắp thi công						
8	Nông lâm thủy sản						
9	Hàng tiêu dùng	2 tỷ	3 tỷ	5 tỷ	8 tỷ	10 tỷ	12 tỷ
10	Nhà hàng, khách sạn						
11	Y tế, dược phẩm						
12	Bất động sản						
13	Công nghiệp khai khoáng	1.5 tỷ	2.5 tỷ	4 tỷ	6 tỷ	7.5 tỷ	10 tỷ
14	Tài chính, tư vấn						
15	Giáo dục và đào tạo						

Lưu ý

1. Các doanh nghiệp có quy mô doanh thu ngoài bảng, mức phí sẽ được thỏa thuận.
2. Báo giá chưa bao gồm thuế VAT.
3. Chúng tôi từ chối cung cấp dịch vụ với các trường hợp:
 - Đơn vị yêu cầu hạch toán gian lận hoặc lập báo cáo tài chính giả mạo.
 - Đơn vị không thực hiện đầy đủ trách nhiệm về thu thập, cung cấp thông tin, hồ sơ, chứng từ.
 - Đơn vị có các yêu cầu dịch vụ không nằm trong khuôn khổ hợp đồng kiểm toán đã ký kết.

3. BIỂU PHÍ THẨM ĐỊNH GIÁ

TÀI SẢN LÀ BẤT ĐỘNG SẢN				TÀI SẢN LÀ ĐỘNG SẢN			
TT	Giá trị tài sản thẩm định (Trđ)		Phí dịch vụ (%)	TT	Giá trị tài sản thẩm định (Trđ)		Phí dịch vụ (%)
	Từ	Đến			Từ	Đến	
1		≤ 300	2.500.000 đ	1		≤ 300	2.500.000 đ
2	> 300	≤ 1.000	0,40	2	> 300	≤ 1.000	0,45
3	> 1000	≤ 5.000	0,30	3	> 1000	≤ 5.000	0,35
4	> 5.000	≤ 10.000	0,25	4	> 5.000	≤ 10.000	0,30
5	> 10.000	≤ 15.000	0,22	5	> 10.000	≤ 15.000	0,27
6	> 15.000	≤ 20.000	0,20	6	> 15.000	≤ 20.000	0,22
7	> 20.000	≤ 30.000	0,17	7	> 20.000	≤ 30.000	0,20
8	> 30.000	≤ 40.000	0,15	8	> 30.000	≤ 40.000	0,17
9	> 40.000	≤ 50.000	0,12	9	> 40.000	≤ 50.000	0,15
10	> 50.000		Thỏa thuận	10	> 50.000		Thỏa thuận

- THẨM ĐỊNH GIÁ CHO MỤC ĐÍCH THANH LÝ/ THẨM ĐỊNH ĐƠN GIÁ: Phí thẩm định sẽ được xác định trên cơ sở thỏa thuận căn cứ vào thực tế công việc, mức tối thiểu là 2.000.000 VNĐ (chưa bao gồm phí khảo sát);
- Mức phí dịch vụ trên là phí cơ bản và chưa bao gồm thuế VAT. Căn cứ vào thực tế tài sản (quy mô, vị trí, tính chất pháp lý, kỹ thuật, đặc thù công nghệ, thị trường...) và yêu cầu thẩm định sẽ thống nhất mức giá cuối cùng.

4. BẢNG GIÁ KIỂM TOÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN

Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán và định mức chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư được phê duyệt (hoặc được điều chỉnh) của dự án cụ thể và tỷ lệ quy định tại Bảng Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán; chi phí kiểm toán dưới đây:

Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	≤ 5	10	50	100	500	1.000	10.000
Thẩm tra, phê duyệt (%)	0,96	0,645	0,450	0,345	0,195	0,129	0,069
Kiểm toán (%)	0,57	0,390	0,285	0,225	0,135	0,090	0,048

Lưu ý:

- Biểu phí chưa bao gồm thuế VAT.

TT	Phí tối thiểu theo doanh thu	30 trđ	50 trđ	80 trđ	100 trđ	120 trđ	150trđ
1	Bán buôn, bán lẻ	6 tỷ	10 tỷ	16 tỷ	24 tỷ	30 tỷ	40 tỷ
2	Chế biến, chế tạo						
3	Vận tải, kho bãi						
4	Công nghệ, điện tử						
5	Dự án đầu tư						
6	Văn phòng đại diện						
7	Xây lắp thi công	3 tỷ	5 tỷ	8 tỷ	12 tỷ	15 tỷ	20 tỷ
8	Nông lâm thủy sản						
9	Hàng tiêu dùng						
10	Nhà hàng, khách sạn	2 tỷ	3 tỷ	5 tỷ	8 tỷ	10 tỷ	12 tỷ
11	Y tế, dược phẩm						
12	Bất động sản						
13	Công nghiệp khai khoáng						
14	Tài chính, tư vấn	1.5 tỷ	2.5 tỷ	4 tỷ	6 tỷ	7.5 tỷ	10 tỷ
15	Giáo dục và đào tạo						

*** Vui lòng liên hệ để được tư vấn trực tiếp và nhận được bảng giá mới nhất**